TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 47/2018/HS-ST Ngày: 10/9/2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tự Trọng và bà Trần Thị Oanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Quàng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 10/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST- HS, ngày 24/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST- HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M**; sinh năm 1987 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A Phứ , sinh năm: 1968 và bà Thào Thị Phua (đã chết); Chồng Cứ A Của, sinh năm: 1989; Bị cáo có 04 con lớn nhất năm 2006, con nhỏ nhất sinh ngày 29 tháng 01 năm 2015; tiền án: Không tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ ngày 28/02/2018, tạm giam từ ngày 03/3/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lầu A Cù

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

** Những người làm chứng:*

- Lò Văn N - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Bản Nà Dắt, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

- Vàng Văn N1 - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Bản Nà Dắt, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

- Lường Văn I - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Bản Nà Phát, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/02/2018 tại bản Noong Thắng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Giàng Thị M gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch hỏi mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng mục đích để bán kiếm lời, lúc mua bán không ai biết, mua bán xong M cầm gói Heroine về nhà cất giấu vào trong tay áo treo trong buồng ngủ không cho ai biết. Khoảng 16 giờ ngày 27/02/2018 có Vàng Văn N1 góp 70.000 đồng, Lò Văn N 50.000 đồng, Lường Văn Inh đưa cho N1 01 tờ tiền 500.000 đồng. N1 là người cầm tiền còn N và Inh ngồi đợi ở ven đường, N1 đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than thì gặp Giàng Thị M hỏi mua một gói Heroine giá 200.000 đồng nhưng M nói không có và sẽ đi mua hộ hưởng công 50.000 đồng, N1 nhất trí rút ra tờ tiền 500.000 đồng (500.000 đồng là tờ tiền của Inh đưa cho N1). Sau đó M đi mua hộ Heroine về và đưa cho N1 và trả lại 250.000 đồng, N1 cầm tiền và 01 gói Heroine quay về chỗ N và Inh đứng đợi, N1 lấy ra 370.000 đồng trả lại cho Inh đồng N là Inh góp 130.000 đồng, sau đó cả 3 người sử dụng hết gói Heroine đó, việc cả N1, N, Inh góp tiền để mua Heroine M không biết.

Khoảng 11 giờ trưa ngày 28/02/2018 Vàng Văn N1 và Lò Văn N tiếp tục mỗi người góp 100.000 đồng để mua Heroine, việc N1, N góp tiền M không biết, N1 là người cầm tiền trực tiếp đưa cho M, nhưng số tiền 200.000 đồng M không đồng ý bán cho N1 nên N1 đưa thêm 50.000 đồng (như vậy N1 bỏ ra 150.000 đồng). M đồng ý bán cho N1 01 gói Heroine giá 250.000 đồng, Sau khi mua được heroine N1, N cấu ra một ít để sử dụng ngay tại bản Noong Thăng, số Heroine còn lại N1 cất giấu trên người, N1 và N đi về đến đội 11 xã Phúc Than huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang thu giữ trên người N1 01 gói Heroine có khối lượng 0,03gam.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Giàng Thị M về hành vi: "Mua bán trái phép chất ma túy". Quá trình khám xét tạm giữ số tiền 390.000 đồng trong đó có 290.000 đồng là tiền bán Heroine mà có (số tiền bán Heroine được 300.000 đồng M đã chi tiêu hết 10.000 đồng)

Ngày 28/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Vàng Văn N1, Lò Văn N, sau khi cân tịnh xác định: 01gói chất bột khô, màu trắng, có khối lượng 0,03 gam.

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ củaVàng Văn N1, Lò Văn N gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 132/GĐ- KTHS ngày 11/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai

Châu kết luận: *" Mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của N1, N gửi đến giám định là Heroine"*.

Giám định số tiền 390.000 đồng thu giữ của Giàng Thị M gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành

Bản cáo trạng số: 25/CT - VKS ngày 22/7/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giàng Thị M đã mua 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng sau đó M 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vàng Văn N1. Cụ thể: Chiều ngày 27/02/2018 tại bản Noong Thăng, M đã bán trái phép một gói Heroine cho Vàng Văn N1 với giá 250.000 đồng, sau khi mua được Hrroine N1 và N sử dụng hết. Tiếp đến trưa ngày 28/02/2018, M tiếp tục bán cho N1 một gói Heroine với giá 250.000 đồng. Mua được Hêrôin, Vàng Văn N1 mang đi cùng Lò Văn N cấu một ít sử dụng, Số Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ cân tịnh có khối lượng là 0,03 gam. Như vậy hành vi của Giàng Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng, và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã thực hiện hành vi phạm pháp luật rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giàng Thị M đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vàng Văn N1, cụ thể: Ngày 27/02/2018, có Vàng Văn N1, Lò Văn N, Lường Văn Inh góp tiền để mua Heroine, tổng số tiền góp được là 250.000 đồng (trong đó N1 70.000 đồng, N 50.000 đồng, Inh 130.000 đồng), việc góp tiền mua Heroine M không biết, khi giao dịch để mua Heroine thì N1 là người cầm tiền, M đã bán cho N1 01 gói Heroine thu lời 250.000 đồng. Tiếp tục lần thứ hai ngày 28/02/2018 M lại bán trái phép Heroine cho N1 (Lần này N góp 100.000 đồng còn N1 góp 150.000 đồng) 01 gói Heroine thu lời về 250.000 đồng, tổng hai lần M bán trái phép Heroine cho Vàng Văn N1 thu lời 500.000 đồng. Việc N1 và N mua Heroine lần thứ hai của M, thì cả hai chưa sử dụng hết, số Heroine còn lại mang về đến đội 11 xã Phúc Than huyện Than Uyên thì bị Công an bắt quả tang cân tịnh có khối lượng là 0,03 gam

Đánh giá về hành vi của các đối tượng mua Heroine lần thứ nhất của N1, N, Inh cùng nhau góp tiền để mua Heroine sử dụng, việc các đối tượng góp tiền M không hề biết và khi giao dịch mua Heroine thì N1 là người cầm tiền để mua, tiếp đến lần thứ hai thì N1 và N rủ nhau mua Heroine cùng góp tiền nhưng M cũng không biết, khi bán Heroine thì N1 là người mua Heroine của M. Như vậy không có cơ sở để khảng định M thực hiện hành vi mua bán ma túy đối với hai người trở lên. Hành vi của bị cáo đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Vàng Văn N1 vào các thời điểm khác nhau, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân không biết chữ không nói được tiếng phổ thông, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là phụ nữ với tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải lao động chân chính, làm ăn lương thiện để nuôi dạy con cái, nhưng bị cáo lại kiếm tiền bằng việc bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành một công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án là 390.000 đồng trong đó có 290.000 đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, truy thu 100.000 đồng do bị cáo hai lần bán Heroine thu lời số tiền 500.000 đồng.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Vàng Văn N1, Lò Văn N, Lường Văn Inh, đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm Hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo Giàng Thị M được tính từ ngày 28/02/2018

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 290.000 đồng và truy thu 100.000 đồng thu giữ của bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
-UBND xã Phúc Than
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương